**PHỤ LỤC**

**Nội dung tiếp thu ý kiến thẩm tra**

**các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

**1. Báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020([[1]](#footnote-1))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế về các hạn chế, khuyết điểm và đề nghị quan tâm đối với một số nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Báo cáo thẩm tra. Ngay sau kỳ họp thứ 10, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xây dựng kế hoạch, bổ sung các giải pháp trên để chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai trong thời gian tới.

**2. Báo cáo tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020([[2]](#footnote-2))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, địa phương: Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp nhiệm vụ chi theo tiến độ thu; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước; chủ động giãn, tạm dừng một số khoản chi chưa thật sự cần thiết; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước([[3]](#footnote-3)); có các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu thầu...; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ.

**3. Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020([[4]](#footnote-4))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ bổ sung một số nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai có hiệu quả hơn trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời chỉ đạo sớm hoàn thiện dự thảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước; rà soát, tổng hợp các danh mục dự án, xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn trong giai đoạn 2021-2025; thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch covid-19.

**4. Báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020([[5]](#footnote-5))**

***Ủy ban nhân dân tỉnh:*** Xin tiếp thu phần hạn chế và khuyết điểm tại Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, địa phương: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết án về kinh tế, môi trường. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, chấn chỉnh trong việc chấp hành luật lệ giao thông ở các khu vực...

**5. Báo cáo về giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020([[6]](#footnote-6)).**

Tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chú trọng, chỉ đạo các biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới như đề xuất của Ban Pháp chế nêu tại báo cáo thẩm tra.

**6. Báo cáo về kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri được gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI([[7]](#footnote-7))**

Tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2337/UBND-NNTN ngày 01 tháng 7 năm 2020 chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri “trong đó kiến nghị đã được giải quyết xong, kiến nghị đang giải quyết, kiến nghị sẽ giải quyết và kiến nghị giải trình, thông tin lại với cử tri” trên cơ sở đó khẩn trương chỉ đạo giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định pháp luật; đối với những nội dung có điều kiện giải quyết thì cần xác định cụ thể về thời gian, tiến độ thực hiện để đại biểu và cử tri giám sát, tránh tình trạng trả lời chung chung không thuyết phục, dẫn đến tình trạng cử tri không đồng tình và làm nảy sinh kiến nghị nhiều lần. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước đến người dân, nhất là đối với những chính sách, hỗ trợ liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân; chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tái định canh khi thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn.

**7. Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; Tờ trình dự thảo Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020([[8]](#footnote-8))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra. Ngay sau kỳ họp thứ 10, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ lồng ghép các nội dung đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách để chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV nhiệm kỳ 2015-2020.

**8. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021([[9]](#footnote-9))**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại như sau:

Làm tròn số bảng giá dịch vụ giáo dục đào tạo đối với giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý. Cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÓM NGÀNH, NGHỀ** | **Trung cấp** | **Cao đẳng** |
| 1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản | 425 | 485 |
| 2. Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khác sạn, du lịch | 490 | 560 |
| 3. Y dược | 580 | 650 |

- Trong bối cảnh chung của cả nước hiện nay và điều kiện kinh tế của người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020([[10]](#footnote-10)), theo đó, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan “… *đề xuất phương án miễn, giảm học phí cho các cấp học Trung học cơ sở, Trung học phổ thông vào các quý II và III năm 2020*”. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020 theo nội dung Văn bản số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[11]](#footnote-11))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại một số nội dung như sau:

- Về dự thảo Nghị quyết: Đã biên tập lại để thống nhất với các Nghị quyết trước đây Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành đối với những nội dung có viện dẫn đến Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khác nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.

- Tại khoản 11 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết: Bổ sung thêm cụm từ “mức chi” và biên tập lại là: “Ngoài những nội dung, mức chi nêu trên...”.

- Biên tập lại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết như sau:

*“****Điều 4. Sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ***

*Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước và mức chi tại Nghị quyết này”*.

- Gộp chung Điều 5 và Điều 6 của dự thảo Nghị quyết thành một Điều và biên tập lại là:

“***Điều 5. Tổ chức thực hiện***

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

…

**10. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[12]](#footnote-12))**

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung của dự thảo Quy định đối với các ý kiến thẩm tra sau của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

**- Về dự thảo Nghị quyết:**

+ Đưa quy định cụ thể các nội dung vào trong Nghị quyết, không ban hành quy định kèm theo.

+ Tại Điều 2: Bổ sung dự thảo những Nghị quyết hoặc một số nội dung Nghị quyết hết hiệu lực thi hành khi Nghị quyết này có hiệu lực([[13]](#footnote-13)).

+ Về hiệu lực thi hành: Điều chỉnh hiệu lực thi hành của Nghị quyết từ ngày 15/8/2020 cho phù hợp với Nghị định 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

**- Về dự thảo Quy định ban hành kèm theo:**

+ Tại khoản 5 Điều 2 dự thảo([[14]](#footnote-14)) biên tập lại cho phù hợp với quy định([[15]](#footnote-15)) tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (*có hiệu lực từ ngày 15/8/2020*). Cụ thể là: “*Đối với cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và giảm tương ứng 01 chức danh có cùng hệ số phụ cấp”.*

+ Bỏ khoản 6 Điều 2 dự thảo “*Trong quá trình thực hiện, nếu các địa phương có thay đổi phân loại đơn vị hành chính thì số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính mới*”.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau: “*Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố*.”

+ Biên tập lại Điều 4 như sau:“*Người kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*.”.

+ Biên tập lại tiêu đề Điều 6 như sau: “*Điều 6. Mức khoán kinh phí hỗ trợ thêm cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố”.*

+ Chỉnh sửa lại chức danh “*Chỉ huy Phó Ban chỉ huy quân sự xã*” trong dự thảo thành *“Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã”* để phù hợp với quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

**11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[16]](#footnote-16))**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại như sau:

Biên tập lại khoản 2 Điều 1: “*2. Tổng số dự án có nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là: 12 dự án/65,48 ha (chi tiết Danh mục dự án tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết)*”

- Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát diện tích đất rừng phòng hộ trong các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vào mục đích khác, đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 02 năm 2017 của Ban Bí thư; Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22 tháng 7 năm 2sụ016 của Văn phòng Chính phủ.

**12. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tấng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum([[17]](#footnote-17))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Bỏ khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết; đồng thời gộp **Điều 1**. Phạm vi điều chỉnh và **Điều 2.** Đối tượng áp dụng thành **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng *(gồm: 1. Phạm vi điều chỉnh; 2. Đối tượng áp dụng)*

- Bổ sung vào khoản 1 Điều 1 cụm từ *“thẩm quyền”* và *“do Nhà nước đầu tư, quản lý”* và biên tập như sau: *“Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.”*

- Bổ sung đối tượng áp dụng là “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” vào khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết *(sau khi gộp Điều 2 và Điều 2).*

- Điều chỉnh bỏ cụm từ “*đối với các công trình*” tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7 và 8; đông thời bổ sung thêm cụm từ “...phạm vi cấp tỉnh/huyện quản lý...” vào trước một số nội dung liên quan đến phân cấp quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Đã rà soát, bổ sung thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi cấp huyện quản lý tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Đồng thời rà soát việc phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi *(cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện,...)* cho phù hợp với quy định của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP và điều kiện thực tế của địa phương.

**13. Tờ trình dự thảo trình Nghị quyết về Quy định mức chi công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[18]](#footnote-18))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Biên tập gộp **Điều 1**. Phạm vi điều chỉnh và **Điều 2.** Đối tượng áp dụng tại Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết thành **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Đồng thời rà soát, biên tập các văn bản dẫn chiếu trong Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo ngắn gọn và thống nhất với các văn bản khác.

- Bỏ quy định *“giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm”* tại khoản 5 Điều 4 Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết *(Thông tư số 84/2019/TT-BTC không quy định nội dung này)*.

- Bỏ nội dung quy định tại dấu cộng (+) thứ 7của gạch đầu dòng (-) thứ 2 điểm a khoản 3 Điều 5 Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết.

**14. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định đặt, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh([[19]](#footnote-19))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội tại Báo cáo thẩm tra. Để Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND được triển khai trên thực tế, ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư các công trình công cộng có quy mô lớn phối hợp với cơ quan văn hóa và các cơ quan liên quan thống nhất việc đặt tên các công trình công cộng phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

**15. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[20]](#footnote-20))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Biên tập lại khoản 1, **Điều 1** như sau: *“1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phí và lệ phí”*

- Biên tập lại khoản 1, **Điều 2** như sau: *“1. Mức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm phí và lệ phí, tỷ lệ % để lại, tỷ lệ % nộp ngân sách nhà nước, chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Nghị quyết”*

- Sắp xếp, biên tập lại Phụ lục các khoản phí, lệ phí theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bổ sung các đối tượng nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại điểm 1 mục III Phụ lục I ***Phí thuộc lĩnh vực tư pháp*** và đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại điểm 1 mục II Phụ lục II ***Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sở hữu, quyền sử dụng tài sản***.

- Loại bỏ đối tượng miễn nộp lệ phí theo quy định của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 tại điểm 3 mục I Phụ lục II ***Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản*** (vì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP đã hết hiệu lực); loại bỏ khoản Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản trừ tàu bay, tàu biển tại mục II Phụ lục I ***Phí thuộc lĩnh vực Tư pháp***([[21]](#footnote-21))***.***

**-** Về phí thư viện tại mục III Phụ lục I ***phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch*:** Bổ sung các hoạt động được miễn phí theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Thư viện năm 2019 .

- Vềphí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường tại mục II Phụ lục I ***Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường***: Đã điều chỉnh lại mức thu phí đảm bảo tương quan với mức thu phí quy định tại Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.

**16. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 Nghị Quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[22]](#footnote-22))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Về tiêu đề dự thảo Nghị quyết biên tập lại như sau: *“Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.*

- Bổ sung và biên tập nội dung tại **Điều 1** như sau: “***Điều 1****. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*.

- Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 **Điều 1** như sau: *“2.1. Chi tiếp xã giao: Chi đón tiếp các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.”*.

**17. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh([[23]](#footnote-23))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội tại Báo cáo thẩm tra đối với các nội dung sau:

**(1) Điều 2: Khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày**

- Bổ sung, điều chỉnh nội dung điểm b Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 2 như sau:

“*1. Trường hợp nhà xa trường*

*b) Địa bàn thường trú của học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh thuộc các xã khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II.*

*2. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn* ***(****Quãng đường đi từ nhà đến trường của học sinh phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lỡ đất, đá)*

*b) Địa bàn thường trú của học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh thuộc các xã khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II.*

Danh sách địa bàn, các trường xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường hoặc do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: *Có các**Phụ lục kèm theo”.*

- Về các phụ lục địa bàn kèm theo Tờ trình: Đã tiếp thu, điều chỉnh như sau:

+ Địa bàn được xác định bằng tên thôn (làng), ghi đúng theo đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ[[24]](#footnote-24); trường hợp nếu thôn làng đã được sáp nhập/đổi tên theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì ghi thêm “*thuộc Thôn ... theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*”.

+ Trường hợp, trong 01 thôn có khu dân cư được hưởng chính sách và có khu dân cư không được hưởng chính sách: Trong phụ lục đã phân định và ghi rõ khu dân cư nào được hưởng chính sách. Thống nhất dùng cụm từ “Khu dân cư” trong phụ lục.

**(2) Điều 4: Tổ chức thực hiện**

Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Giai đoạn 2021-2025 trở đi sẽ có nhiều thay đổi về công nhận các địa bàn đặc biệt khó khăn[[25]](#footnote-25); do đó, ngoài các nội dung nêu trong dự thảo Nghị quyết, cần bổ sung nội dung chuyển tiếp: “Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi các nội dung trong Nghị quyết do có thay đổi về chính sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp gần nhất”.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung nội dung trên vào Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

**(3) Điều 5: Điều khoản thi hành**

Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến: Dự thảo Nghị quyết xác định thời điểm có hiệu lực cần dự kiến thời gian cụ thể phù hợp với thời điểm kết thúc năm học 2019-2020 (kéo dài do ảnh hưởng của dịch Covid-19), để chính sách áp dụng cho học sinh đang thực hiện theo Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh không bị ảnh hưởng; đồng thời xác định thời điểm hết hiệu lực của nghị quyết 85/2017/NQ-HĐND phù hợp với thời điểm có hiệu lực của nghị quyết dự kiến ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung nội dung trên vào Điều 5 dự thảo Nghị quyết. Cụ thể: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2020([[26]](#footnote-26)).

**(4) Về đề xuất của Ban Văn hóa - Xã hội:** Bổ sung phụ lục các trường, xã, thôn đặc biệt khó khăn đảm bảo khoảng cách tối thiểu trở lên được quy định tại khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết; đối với Phụ lục kèm theo Nghị quyết([[27]](#footnote-27))

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, biên tập gồm 11 phụ lục. Theo đó, mỗi huyện/thành phố có 01 phụ lục, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có 01 phụ lục để dễ theo dõi, quản lý, cập nhật. Trong mỗi phụ lục có cả 02 phần([[28]](#footnote-28)).

**18. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[29]](#footnote-29))**.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra và biên tập, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó một số nội dung thay đổi cơ bản so với Dự thảo đã trình trước đây như sau:

- Đổi tên Nghị quyết so với dự thảo ban đầu thành: *“Quy định mức chi xây dựng* ***tiêu chuẩn cơ sở*** *và quy chuẩn kỹ thuật* ***địa phương*** *trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.*

- Các nội dung chi dự thảo từ khoản 1 đến khoản 17 dự thảo trước đây biên tập: *“Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật (QCKT)”* được biên tập lại: *“Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), quy chuẩn địa phương (QCĐP)”.*

- Bỏ 01 nội dung chi tại khoản 9, Điều 2 dự thảo ban đầu “*Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật TCVN, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng TCVN*”: Vì nội dung này không thuộc nội dung chi của địa phương theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.

- Về mức chi xây dựng TCCS và QCĐP:

+ Đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành **bằng 80% mức chi([[30]](#footnote-30))** đối với các nội dung chi Thông tư 27/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính đã quy định mức chi cụ thể, nhằm đảm bảo tương quan với mức chi áp dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và các Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[31]](#footnote-31)).

+ Đối với các mức chi trong Thông tư 27/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định áp dụng mức chi theo các văn bản dẫn chiếu khác của cấp thẩm quyền ban hành và không quy định mức chi cụ thể (như chi mua vật tư văn phòng, mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm,... được thanh toán theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá của nhà cung cấp) thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**19. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành([[32]](#footnote-32))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách để chỉnh lý, bổ sung dự thảo Nghị quyết như sau:

- Biên tập lại khoản 1 Điều 1 là: *“Mức chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác”*.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:*“2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình... thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến, quyết định: 500.000 đồng/văn bản”*.

**20. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất do cấp tỉnh quản lý (đợt 1) năm 2020([[33]](#footnote-33))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại báo cáo thẩm tra. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất do cấp tỉnh quản lý (đợt 1) năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn theo đúng quy định hiện hành và không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

**21. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum([[34]](#footnote-34))**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại báo cáo thẩm tra và đã hoàn chỉnh phương án phân bổ cho các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học từ nguồn Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phân cấp đầu tư cho các địa phương thực hiện, cụ thể:

- Tại phụ lục số 02 kèm theo dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung:

*Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nguồn vốn/danh mục dự án** | **Trình tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 29/6/2020** | **Tiếp thu và**  **điều chỉnh** | **Chênh lệch (+/-)** |
| I | Nguồn cân đối Ngân sách địa phương theo tiêu chi quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg (*nguồn NSĐP*) | 2.809.567 | 2.809.567 | 0 |
| I.1 | Phân cấp cho các huyện, thành phố (*nguồn NSĐP*) | 1.155.959,508 | 1.163.152,508 | + 7.193 |
| I.6 | Thực hiện dự án (*nguồn NSĐP*) | 1.055.449,802 | 1.048.256,802 | -7.193 |

- Tại phụ lục số 03 kèm theo dự thảo Nghị quyết về phân cấp đầu tư cho các huyện, thành phố trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020:

*Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Trình tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 29/6/2020** | | **Tiếp thu và điều chỉnh** | | **Chênh lệch (+/-)** |
| **Tổng** | **Trong đó: Nguồn cân đối NSĐP** | **Tổng** | **Trong đó: Nguồn cân đối NSĐP** |  |
|  | **Tổng** | **1.698.870** | **1.155.960** | **1.706.063** | **1.163.153** | **7.193** |
| 1 | Huyện Đăk Tô | 125.216 | 98.786 | 127.638 | 101.208 | 2.422 |
| 2 | Huyện Ngọc Hồi | 218.812 | 132.652 | 219.367 | 133.207 | 555 |
| 3 | Huyện Đăk Glei | 130.286 | 108.946 | 131.920 | 110.580 | 1.634 |
| 4 | Huyện Sa Thầy | 134.850 | 98.400 | 136.690 | 100.240 | 1.840 |
| 5 | Huyện Kon Plông | 183.144 | 108.604 | 183.886 | 109.346 | 742 |

1. () Báo cáo thẩm tra số 27/BC-BPC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Báo cáo thẩm tra số 67/BC-BKTNS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị 03/CT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Báo cáo thẩm tra số 60/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BPC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Báo cáo thẩm tra số 31/BC-BPC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BPC ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Báo cáo thẩm tra số 68/BC-BKTNS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Báo cáo thẩm tra số 61/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum [↑](#footnote-ref-10)
11. () Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BPC ngày 05 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Ví dụ: Điểm 4.1, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011; Điểm a, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND quy định về số lượng Chỉ huy Phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã tại xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh…. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Dự thảo quy định: “*Đội với cấp xã trọng điểm về quốc phòng – An ninh và cấp xã loại 1, loại 2: tùy tình hình và nhu cầu thực tế được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã….”* [↑](#footnote-ref-14)
15. () khoản 6 Điều 2 dự thảo quy định *“các địa phương khi thay đổi về phân loại đơn vị hành chính thì số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố thực hiện theo quyết định phân loại đơn vị hành chính mới”*. [↑](#footnote-ref-15)
16. () Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BKTNS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-16)
17. () Báo cáo thẩm tra số 62/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Báo cáo thẩm tra số 57/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Báo cáo thẩm tra số 14/BC-BVHXH ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Báo cáo thẩm tra số 59/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-20)
21. () điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “Không ban hành văn bản thu …phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản, trừ tàu bay, tàu biển. Việc quy định mức thu, phương pháp thu các khoản phí này thực hiện theo quy định của các luật chuyên ngành có liên quan.” [↑](#footnote-ref-21)
22. () Báo cáo thẩm tra số 64/BC-BKTNS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-22)
23. () Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BVHXH ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-23)
24. () Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 và Quyết định 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019. [↑](#footnote-ref-24)
25. () Văn bản số 342/UBDT-CSDT ngày 23/3/2020 của Ủy ban Dân tộc “V/v Phân định các xã, thôn vùng DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025” [↑](#footnote-ref-25)
26. () Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa tổ chức họp báo ngày 30/6 thông tin: Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tập trung học sinh; Ngày 05 tháng 9 năm 2020 khai giảng năm học mới 2020-2021. [↑](#footnote-ref-26)
27. () *(1)* Phụ lục cần có ghi chú tên văn bản quy phạm pháp luật đang điều chỉnh các nội dung trong phụ lục để đảm bảo tính hợp pháp; *(2)* Điều chỉnh các nội dung như đã đề cập trong báo cáo này đối với phần phụ lục; *(3)* Trình bày phụ lục theo hướng khoa học, dễ hiểu, không gây nhầm lẫn. [↑](#footnote-ref-27)
28. () *(1)* Địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường: Có quãng đường từ nhà học sinh đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh THCS và từ 10 km trở lên đối với học sinh THPT; *(2)* Địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Có quãng đường từ nhà học sinh đến trường nhỏ hơn 4 km đối với học sinh tiểu học, nhỏ hơn 7 km đối với học sinh Trung học cơ sở và nhỏ hơn 10 km đối vớihọc sinh Trung học phổ thông nhưng địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá). [↑](#footnote-ref-28)
29. () Báo cáo thẩm tra số 69/BC-BKTNS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-29)
30. () Sở Tài chính đã trao đổi, tham vấn ý kiến thống nhất của Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-30)
31. () Nghị quyết quy định mức chi Hội thi, Cuộc thi sáng tạo tại địa phương, trong đó quy định mức chi tại địa phương tối đa bằng 80% mức chi Hội thi, Cuộc thi toàn quốc được quy định trong Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. [↑](#footnote-ref-31)
32. () Báo cáo thẩm tra số 71/BC-BKTNS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-32)
33. () Báo cáo thẩm tra số 66/BC-BKTNS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-33)
34. () Báo cáo thẩm tra số 65/BC-BKTNS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-34)